



BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6 ~~307~~/CT-CS
V/v thu thuế đối với bán
tài sản bảo đảm tiền vay

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6
(Địa chỉ: Số 296B Nguyễn Bình, Ấp 1, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh)

Cục Thuế nhận được công văn số 715/CCTHADS-NV của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6) về việc thu thuế đối với bán tài sản bảo đảm tiền vay. Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 6 Điều 7 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 7. Thu nhập khác

6. Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản, thanh lý tài sản (trừ bất động sản), các loại giấy tờ có giá khác.

Khoản thu nhập này được xác định bằng (=) doanh thu thu được từ việc chuyển nhượng tài sản, thanh lý tài sản trừ (-) giá trị còn lại của tài sản chuyển nhượng, thanh lý tại thời điểm chuyển nhượng, thanh lý và các khoản chi phí được trừ liên quan đến việc chuyển nhượng, thanh lý tài sản.”

- Tại Điều 199 và Điều 200 Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/1/2024 quy định:

“Điều 199. Thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu

1. Số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu được phân chia theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Chi phí bảo quản tài sản bảo đảm;

b) Chi phí thu giữ và chi phí xử lý tài sản bảo đảm;

c) Án phí của bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm;

d) Khoản thuế, lệ phí trực tiếp liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản bảo đảm đó gồm thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ;

đ) Nghĩa vụ nợ được bảo đảm cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ;

e) Nghĩa vụ khác không có bảo đảm theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp một tài sản được dùng để bảo đảm thực hiện nhiều nghĩa vụ thì thứ tự ưu tiên thanh toán giữa các bên cùng nhận bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.”

Điều 200. Chuyển nhượng tài sản bảo đảm

1. Cơ quan có thẩm quyền đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản có trách nhiệm thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản cho bên mua, bên nhận chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Trừ các khoản án phí, thuế, lệ phí trực tiếp liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu theo quy định tại Điều 199 của Luật này, bên nhận bảo đảm, bên nhận chuyển nhượng không phải nộp thay hoặc thực hiện nghĩa vụ thuế, lệ phí, phí khác của bên bảo đảm từ số tiền chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu khi thực hiện thủ tục đăng ký, thay đổi quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu đó. Việc nộp thuế của bên bảo đảm, bên nhận chuyển nhượng liên quan đến chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu đó thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.”

Căn cứ các quy định nêu trên:

Căn cứ theo quy định tại Điều 200 Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 thì việc nộp thuế của bên bảo đảm, bên nhận chuyển nhượng liên quan đến chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu đó thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.

Theo quy định Pháp luật thuế TNDN thì trường hợp Công ty TNHH kỹ thuật môi trường Bắc Nam có tài sản bảo đảm tiền vay là các xe ô tô khi Cơ quan thi hành án bán đấu giá tài sản để xử lý nợ xấu thì thu nhập từ chuyển nhượng tài sản được xác định theo hướng dẫn khoản tại 6 Điều 7 Thông tư số 78/2014/TT-BTC.

Cục Thuế trả lời đề Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6) được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCTr Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Cục CST, Vụ PC (BTC);
- Ban NVT, PC (CT);
- Thuế TP HCM;
- Website CT;
- Lưu: VT, CS.

(5;7)

**TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN BAN CHÍNH SÁCH,
THUẾ QUỐC TẾ
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Mạnh Thị Tuyết Mai

2150/CS